

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Nhận.

2. Ông Nguyễn Thế Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa:
Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 25/2/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 14/5/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1986; có đơn xin xử vắng mặt.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Khu tập thể địa chất, xã M, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Đức C, sinh năm 1988; (xin xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ1, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn ngày 9/2/2007 trên cơ sở tự nguyện, có

đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 11/2018 vợ chồng chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Q nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Minh Hoàng G, sinh ngày 22/2/2007, hiện cháu G đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị xin nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm kế toán, thu nhập trung bình một tháng khoảng gần 12 triệu đồng.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q trình bày về việc kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày. Đến năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên chị H đã soạn đơn xin ly hôn đưa anh ký, anh đã ký và còn ghi thêm nội dung "*mọi chuyện Tòa có thể giải quyết theo yêu cầu của vợ tôi*" tại mục họ tên chồng ở cuối đơn. Nhưng sau chị H không gửi đơn này ra Tòa vì mong muốn gia đình được đoàn tụ. Tuy nhiên sau đó tình trạng vợ chồng anh vẫn không được cải thiện nên vợ chồng anh sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Anh không đồng ý ly hôn với chị H vì muốn chị H cho anh thêm một cơ hội để anh sửa đổi bản thân và vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu chị H cứ kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo toàn bộ nguyện vọng của chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị H trình bày. Hiện con đang ở với chị H. Chị H xin nuôi con và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh nhất trí với ý kiến này của chị H.

Về tài sản, công sức, nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Lời khai của cháu G thể hiện: Hiện cháu đang ở với mẹ. Khi ly hôn nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ.

* Lời khai của gia đình anh Q, lời khai của người làm chứng là anh C và tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Vợ chồng chị H, anh Q sau một thời gian chung sống hạnh phúc đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống; ngoài ra, anh C và địa phương còn xác định vợ chồng chị H, anh Q mâu thuẫn còn vì anh Q chơi bời, chưa tu chí làm ăn. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự: Về quan hệ hôn nhân, xử chị H ly hôn anh Q. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh Hoàng G, sinh ngày 22/2/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn, người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H, anh Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, chị H, anh Q chỉ sống hạnh phúc khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống. Thực tế vợ chồng chị H, anh Q đã sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh Q nên kiên quyết xin ly hôn với anh Q. Anh Q không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, nhưng lại không đưa ra được giải pháp nào để cải thiện tình trạng hôn nhân. Mặt khác, anh Q còn ý kiến nếu chị H kiên quyết xin ly hôn, anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H. Như vậy tình trạng hôn nhân của chị H, anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị H ly hôn anh Q là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng chị H, anh Q có 01 con chung là Nguyễn Minh Hoàng G, sinh ngày 22/2/2007. Khi ly hôn, chị H xin được nuôi con, anh Q nhất trí. Cháu G cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn nhau. Do vậy, cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cũng như phù hợp với ý chí của các bên đương sự. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải

quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Phạm Thị Ngọc H ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh Hoàng G, sinh ngày 22/2/2007 cho chị Phạm Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0008984 ngày 25/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung